



Thư Tòa Soạn

Thơ bị văn xuôi xâm lấn từ bao giờ? Có lẽ từ khi nhà thơ Walt Whitman xuất bản tập thơ tự do, *Lá Cỏ* (Leaves of Grass) vào năm 1855, bắt chước theo bản Kinh Thánh thời vua Anh, King James I, đầu thế kỷ 17, viết theo loại văn xuôi giống như thơ. Sau đó, ảnh hưởng thơ tự do, nhà thơ Anh, Gerard Hopkins, vào năm 1875, khi ông sáng tác bài thơ dài, *The Wreck of the Deutschland*, dùng đơn vị âm thanh (foot) gồm 4 âm tiết (âm đầu *nhấn*, và 3 âm sau *không nhấn*), thay vì 2 hay 3 âm tiết, đưa thơ thể luật gần với văn xuôi. Nguyên nhân đầu tiên là những khám phá về công nghệ mới đã thay đổi nếp sống con người, và thơ truyền thống quá giới hạn trong việc truyền tải tư tưởng, không phản ánh được với cuộc sống và tâm tư thời đại. Cuộc cách mạng thơ tự do của Walt Whitman báo hiệu sự ra đời của chủ nghĩa hiện đại (1910-1930), và sự loai lỏng thể luật thơ của Hopkins, ảnh hưởng tới những nhà thơ thể luật như Robert Frost, W. H. Auden ... đưa thơ thể luật gần với những cuộc trò chuyện thường ngày. Nhiều nhà thơ đồng nghiệp, đồng ý với William Carlos Williams, khi cho rằng, đối với họ, thơ và văn xuôi đều như nhau. Hầu hết những bài thơ nổi tiếng của những nhà thơ nổi tiếng Anh Mỹ, cả tự do lẫn thể luật, suốt thế kỷ 20, đều viết bằng ngôn ngữ thông thường, và dưới dạng văn xuôi. Điển hình là bài thơ của một nhà thơ Mỹ đương thời, được dịch và đăng trong số này. Sự phân biệt giữa thơ và văn xuôi, bây giờ chỉ còn dựa trên nhịp điệu (thơ thể luật tiếng Anh và Tân hình thức Việt) hoặc cấu trúc hay hình thức trên trang giấy (thơ tự do), chứ không còn trên cú pháp văn phạm. Thật ra, những nhà thơ khi làm thơ ít khi quan tâm tới luật thơ, chỉ dàn dựng âm thanh sao cho có hiệu quả là đủ. Và người đọc

khi đọc thơ, cũng tiếp nhận thơ trên phong cách bài thơ họ cảm nhận, chứ không còn bị vướng vào bất cứ sự phân biệt nào.

Vấn đề giữa thơ và văn xuôi đã được thơ tiếng Anh (và tiếng Pháp) giải quyết xong cả thế kỷ trước, vì thế, thơ Tân hình thức Việt không còn dựa vào nghệ thuật của ngôn từ, mà coi chữ chỉ là một phương tiện, bình đẳng và giản dị, chữ nào cũng như chữ nào. Nhà thơ không còn phải loay hoay với chữ, chỉ quan tâm tới cách diễn đạt và tư tưởng nóng hổi muốn truyền đạt, từ cuộc sống. Nhưng khi dùng ngôn ngữ đời thường thì nghệ thuật thơ Tân hình thức Việt là gì? Chúng ta biết rằng, nghệ thuật thơ chính là khả năng tạo nhịp điệu hay nhạc tính để chuyển tải cảm xúc và tư tưởng. Nếu chữ trong thơ vẫn điệu và tự do trước kia, gợi cảm xúc, hình ảnh và ý tưởng mới, đưa người đọc vào một thế giới lãng mạn và không thực, thì ngôn ngữ thơ trong thơ Tân hình thức Việt là *văn pháp nói*. Cảm xúc, hình ảnh không còn bất động, mà là chuyển động. Tân hình thức đưa cách nói hay nghệ thuật diễn đạt vào thơ, tạo nên giọng điệu, ở mỗi nhà thơ, và mỗi thời đại thơ, mỗi khác – giọng thơ Biển Bắc khác với Vương Ngọc Minh, của Hạnh Ngô khác với Hường Thanh, của Nguyễn Đăng Thường khác với Đặng Thân ...

Số báo này cũng là số báo chào mừng năm Mới, 2015, đánh dấu 15 năm đầu tiên của thế kỷ 21. Chúng tôi xin kính chúc quý bạn đọc một năm mới *An Khang Thịnh Vượng*. Cuối cùng, chúng tôi cũng xin nhắc quý bạn đọc, hãy in ra đọc vì đây là một tờ báo giấy, và nếu có thể, xin chuyên giùm tới những bạn đọc khác.

Đinh Thị Như Thúy
MÙA LAU TRẮNG

thật thì chẳng có gì
liên quan (chắc hẳn vậy
rồi) giữa những bông cỏ
lau cứ quấy ngời ngời

trong nắng sớm sáng nay
với cái bệnh viện không
dung đầy áp các bà
già trầu đầy áp các

mùi dầu (cả dầu xanh
con ó dầu nhị thiên
đường cả dầu trầm) cả
bàn chân đau tưởng sơ

sĩa như không việc gì
bồng chốc lại hóa ra
nghiêm trọng này chân ta
đã phung phí mi ghê

góm bởi suốt ngày suốt
tháng suốt năm đã bao
nhiều dịch chuyển bao nhiêu
công việc bao nhiêu lang

thang bao nhiêu rã rời
đau mỗi giờ thì thôi
chẳng thể bước một bước
cho trọn vẹn một hứa

hẹn bình thường hưởng hồ
hứa hẹn với những bông
lau (trắng lộng lẫy) cứ
luôn quấy ngời ngời bất

kẻ nắng sớm nắng trưa
nắng chiều hay trong đêm
tối cứ luôn quấy ngời
ngời khắp khắp bãi hoang

ở ngoại ô thành phố

20.11.2014

Vương Ngọc Minh
Ý NGHĨ MỘT MINH

tặng anh lê nguyên tịnh

thực ra – thơ – giản dị lắm
đã nhiều năm trời vẫn không
sao rũ bỏ – được – chuyện cứ
ưa suy nghĩ trở đi trở

lại không chỉ một vấn đề
mà với rất – rất nhiều vấn
đề? vừa tức thì đã nẩy
ý nghĩ đợi sáng hẳn sẽ

ra – đi từ bên này cầu
golden gate sang bên kia
cầu golden gate và – còn
tính trở tới trở lui chừng

vài chục bận thì ngời xuống
chỉ để nhìn về bên kia
biển thái bình dương! chỗ đấy
có thể vũng tàu – đà nẵng –

phú quốc. thực tình – tự sự
trước mắt chính tôi còn chẳng
thể hiểu/ biết – việc cứ ưa
suy nghĩ trở đi trở lại

không những một vấn đề mà
với rất – rất nhiều vấn đề
có mang ý nghĩa gì cho
đời sống tôi – vốn tạm bợ (!)

trong khi bản thân đêch muốn
chi ngoài ba bữa ăn – tuyên
chữ (vì đòi thêm – chết. có
đem theo được chẳng?) thử hỏi

tính từ ngày em bỏ tôi
đã nhiều năm trời chuyện cứ
ưa suy nghĩ trở đi trở
lại – không những một vấn đề

mà với rất – rất nhiều vấn
đề. vô hình chung đã khiến
mất khá nhiều thời giờ của
tôi ...

Nguyễn Đăng Thường
ALICE IN WONDERBRA
HAY LÀ
CHUYỆN KỂ NĂM 2000

ném vài mẩu dĩ vãng vào dòng đời
cho lũ cá mập thời gian xoi chúng
lại xúc xiềng mừng rỡ cong đuôi chạy
về ngòai xếp bằng khoanh tay đòi nghe

chuyện kể năm 2000 rằng bữa nọ
sau giờ tan trường trên đường quy home
có 1 thằng bé ăng-lê tròn trịa
chùng mười tuổi ngược mắt xanh nhìn 1

con nhỏ ăng-lê tóc vàng mảnh mai
cao ráo khoảng mười hai tuổi thằng bé
tính bơ ăng-lê nói tao đang nghe
hồ hởi muốn chơi mày đây* bị con

bạn cự nự nó liền đấm chính bảo
tao nói giỡn mà xin lỗi nha** quý
độc giả thân mến chắc còn nhớ các
màn vũ của cặp ginger & fred

để thay thế cho những cái cảnh làm
tình và chắc vẫn nhớ các ngón tay
kẹp của kẻ hay cầm nhầm lén lút
đút vô túi áo túi quần xách tay

trong phim picocket mà chắc cũng
chưa quên chuyến xe lửa chui vô đường
hang khi cary grant ôm hôn e
va marie saint trước khi phim north

by northwest chấm dứt và chắc nhưng
thôi đừng chơi cái trò nhớ nhung nữa
bởi đã tới giờ truyền hình phim bạch
tuyết mình phải sửa sang lại bộ vớ

rút ngắn bớt cặp giò cho cái đó
nó thêm dài rồi nhập bọn làm chú
tám lùn vác gậy vừa đi vừa lắc
trái lắc phải vừa hát heigh–ho heigh–

hi vì đời mi là 1 tuồng thơ
nhạc cải lương hoạt họa đầy tiếng cầm
ca vô nghĩa như một buổi tối rảnh
rỗi anh ngòai ghé dựa thòai mái bấm

click cái đầu trọc mickey mao len
lôi vào encyclopedia
encarta on line miễn phí kiếm
nguyễn du lại gặp mùi đu đủ xanh

nguyên ngôn: i'm in the mood to fuck you () –
sorry i didn't mean to upset you (**)*

Thạch Tốt
BÀI THƠ CHO THIẾU LẬP

Chiếc xe đạp một ngày mười ngàn
Mướn ở khách sạn một cô gái
Nói đi mô về cứ bỏ trước
Cửa á! nhớ trời mưa trời mưa

Chiếc xe đạp thiếu lập ơi có
Còn đi xe đạp qua cầu đập
Đá nhớ ra rồi đừng cười nhé
Chiếc xe bỏ lại trên mui xe

Đò Phương à Phương Belgium
Giờ mi ra rằng mụ nhớ lại
Thật dễ sợ bốn giờ sáng hả
Cọc cạch cọc cạch thiếu lập nhớ

Không Phương đã vô nha trang (Phương
Này Phương khác) ngòai giặt áo bên
Bờ sông ờ nhớ chứ bạn thân
Mà (gone crazy by little to love)

Thôi Lập ơi có nhiều thuốc trị
Ho ho khan ho đàm ho lâu
Ngày ăn ngủ không được gày yếu
Mệt mỗi ho về đêm ho suyễn

Ho dây dưa không dứt nhớ nhé
Uống phế tạng bửu la vạn linh
(có bán ở các tiệm thuốc bắc)

Nhớ mang khẩu trang nha thiếu lập.

29.11.2014

Đặng Thân

TÁO 7 (THẤT) NGÀY NGÂN 7 NỐT

Bình minh đến nó đến trường học
Liên 7 tiếng. Lời ngọc vàng vang
Vọng ba ngàn thế giới từ những
Miệng kẻ sang. Nhân chi sơ tính
Bản thiện. Nếu cho tôi một điểm
Tựa thì tôi sẽ bầy được cả
Quả đất lên. 7 sắc cầu vòng
Là điều xa xỉ. Tự nhiên ơi
Đã là cổ điển. Hiện đại là
Phải cứ là diên diên diên triền
Miên. Tự do bình đẳng bác ái.
Cuộc cách mạng lại cái xứ Sương
Mù. Những bậc chân tu tay tu
Bảo hãy kiên ái. Những bậc cà
Tu bảo đấu tranh này là trận
Cuối cùng. Ngân đời máu ối làm
Lịch sử ung thối. Vẫn tụng ca
Mùi lòng dạ thế gian. Vĩ đại.
Muôn năm. Vạn tuế. Đời vẫn thế.
Thất Hiền xưa nay vẫn ái tiền.
G7 nhảy mâm trên nhờ bạo
Lực. Thái Cực vẫn nhiên nhiên nhờ
Lễ nhạc. 7 nốt thăng trầm vẫn
Cần một nốt cam. Đêm về nó
Đau bụng. Đại phúc oằn lên một
Tiếng rên. Đã thất nhật tiếng nhạc
Lòng không động. Mộng thấy lòng mình
Hóa dòng sông nhồi thuốc xổ. Nó
Bước vào WC. Một canh.
Hai canh. Trần trọc lòng lạnh. Nhả
Phanh. Tiếng nhạc lòng đã đổ. Đau
Như mổ. 7 nốt vón dài đủ
Cả bách gia. Sao chờ mãi một
Dấu lặng kia chẳng thấy. Tiếng lòng
Ngân dài đã hụt hơi. Chơi vơi
Giữa trời. Oí dấu lặng ta chờ.
Đề phong người “Vương Nhạc Đại Vương”

17.1.2005

Nguyễn Lãm Thắng

NGHE LẠNH VÀO ĐÔNG

chưa là ngọn là
gốc của một buổi
sáng bên tách cà
phê đậm đặc mới

phát hiện một ca
khúc buồn như đám
tang dưới mưa sa
như những lời sám

hỏi của một đời
người tôi đang đứng
dậy sau những ngày
tháng lê thê rụng

rời uể oải dừ
ngắt tôi thấy đám
mây bay trong hư
vô mỗi một lăm!

Khế Iêm

GIÓ LẠNH

Cơn bão mang mưa tới
sau nhiều năm hạn hán
triền miên trước mắt tôi
mảnh đất lúa thừa vài
cọng cỏ chưa đủ để
gió đùa nhưng tại sao
cơn bão mang mưa tới
sau nhiều năm hạn hán
lại làm tôi liên tưởng
đến câu chuyện *ngọn cỏ
gió đùa* nhỉ biết đâu
chùng còn có cả chút
dạ cổ hoài lang trong
gió lạnh.

* *Trận bão mùa Đông "Pineapple Express" tràn vào duyên hải Thái bình dương, gây mưa lớn lũ lụt ở 3 tiểu bang Washington, Oregon và California tuần lễ trước Giáng sinh 2014.*

** *"Ngọn cỏ gió đùa", truyện Hồ Biểu Chánh. "Dạ cổ hoài lang", bản vọng cổ đầu tiên do Cao Văn Lầu, tự Sáu Lầu sáng tác vào năm 1918.*

Tom Riordan
TWO SMALL FANS

With two small fans
our room sounds like
a 727 Whisper–Jet
and we are halfway
to the Virgin Islands
for our honeymoon.
A movie star's boat
is anchored offshore
and his plate piled
with napoleons and
creampuffs directs
us to check out his
gut. What we adore
most are breakfast
and the newspaper
quietly delivered to
our surfside cabana
and trying to keep
up with eagle rays
in the lagoons. Oh,
we are not ready to
go home! All that
awaits us two floors
up from the bakery
is a sweltry studio
apartment whose
single saving grace
is its two small fans.

*He lives in New Jersey in the U.S. with his wife
and 3 children. He gardens, teaches English, cooks
and cleans, runs the Environment Commission in
his town, and writes.*

Tom Riordan
HAI QUẠT MÁY NHỎ

Với hai quạt máy nhỏ căn
phòng của chúng tôi kêu vang
như chiếc phản lực 727–
Whisper và chúng tôi đang
trên nửa đường tới Virgin
Islands hưởng tuần trăng mật.
Con tàu của một ngôi sao
điện ảnh được neo ở ngoài
bãi biển và cái đĩa đầy
bánh ngọt napoleons
và creampuffs làm chúng tôi
nhận ra cái bụng phệ của
hắn. Điều chúng tôi thích nhất
là bữa điểm tâm và tờ
nhật báo được lặng lẽ giao
tới tận lều ở bãi biển
và cố gắng theo kịp những
con cá đuối ở hồ nước
mặn. À, chúng tôi chưa sẵn
sàng về nhà. Tất cả đang
chờ đợi chúng tôi là cái
studio nóng và ẩm
trong một chung cư ở trên
lò bánh mì hai tầng lầu
mà sự đái công chuộc tội
độc nhất của nó là hai cái
quạt máy nhỏ.

Khế Iêm dịch

*Tom Riordan, sống ở tiểu bang New Jersey với vợ
và 3 con. Ông làm vườn, dạy Anh ngữ, nấu nướng
dọn dẹp, điều hành Ủy Ban Môi Trường trong thị
xã, và viết.*

ĐỌC (HAY TRÌNH DIỄN) MỘT BÀI THƠ TÂN HÌNH THỨC VIỆT

Khế Iêm

Khởi đầu thơ được sáng tác để hát, phù hợp với nhu cầu truyền khẩu. Nhưng khi máy in ra đời, người ta có khuynh hướng sáng tác để viết xuống trang giấy, với ý định, cho những người đọc vắng mặt đọc, đọc bằng mắt kết hợp với sự lắng nghe bằng tai. Với thơ vần điệu Việt, khi ngâm, chúng ta chỉ nghe thấy những âm điệu réo rắt của ngôn từ quyện với đàn sáo, và cảm nhận được cái hay của thanh âm, nhưng không hiểu rõ được ý nghĩa bài thơ. Bởi vì, cái tài tình của câu chữ, sự liên tưởng, ẩn dụ, cách gieo vần, ngắt nhịp (ở chữ thứ mấy trong dòng thơ), và ý nghĩa thâm sâu, kêu gọi trí tưởng tượng nơi người đọc, chúng ta chỉ có thể cảm nhận khi đọc bằng mắt trên trang giấy. Đọc một mình trong vắng lặng, ngâm nga, rồi tâm đắc cái hay của thơ. Người xưa có khi còn đốt một chút trầm nhang thoang thoảng, làm cho không gian ấy thêm phần u tịch.

Khi thơ tự do ra đời, khuynh hướng đọc trên mặt giấy mạnh hơn vì các nhà thơ tận dụng khả năng in ấn, dàn dựng những con chữ trên mặt giấy, phần khác, để thay thế nhịp điệu âm thanh trong các thể thơ truyền thống. Cách dòng, dẫn chữ, phân tán chữ trên trang giấy, tất cả đều ẩn chứa những ý nghĩa khác nhau. Những khoảng trống giữa các chữ hay dòng thơ, có khi chỉ là thay thế cho sự ngừng nghỉ, khoảnh khắc im lặng, hay là lúc để người đọc tưởng tượng và nối kết những ý tưởng... Đọc, có khi còn phải vận dụng lý trí để phân tích, lý luận, phỏng đoán ý nghĩa, như một trò chơi ngữ nghĩa. Khi đọc thì thâm trong đầu hay đọc lớn lên, chúng ta đọc theo cú pháp văn phạm để hiểu ý nghĩa bản văn. Nhưng lúc đọc bằng mắt, chúng ta có thể nhìn bao quát bài thơ, phát hiện đặc điểm và vị trí nổi bật của những chữ, và đọc theo cách nào tự cho là đúng nhất. Đọc, bằng cả thính giác lẫn thị giác, vừa khác biệt vừa bổ sung cho nhau, sự cảm nhận, cùng một lúc, từ nhiều chiều, sẽ làm cho sự thưởng ngoạn phong phú và cao cấp hơn. Ở đây, chúng ta cần phân biệt với các loại thơ kết hợp giữa chữ, hình thể và màu sắc như thơ *cụ thể* (concrete poetry) và thơ *thị giác* (visual poetry), chỉ có thể nhìn bằng mắt.

Như vậy, thơ là một loại hình nghệ thuật được thưởng ngoạn một cách riêng tư, ít khi đọc trước công chúng. Đến giữa thế kỷ 20, nhà thơ thể luật, Robert Frost bắt đầu đọc thơ của ông, với mục đích kiếm sống. Cách đọc của ông, đọc rõ từng chữ, ngừng nghỉ theo dấu chấm phẩy. Ông là một nhà thơ nổi tiếng, và người ta tới để gặp gỡ ông hơn là nghe thơ. Đọc thơ, tuy không đáp ứng nhu cầu người nghe, nhưng cũng có công dụng ghi lại giọng đọc của những nhà thơ nổi tiếng, như một tài liệu để nghiên cứu. “Thơ Nói” (Poetry Speaks) là một tác phẩm đồ sộ, khổ lớn, giấy tốt, ghi âm giọng đọc của 42 nhà thơ Anh Mỹ nổi tiếng nhất thế kỷ 20. Sách do nhà xuất bản Sourcebooks, Inc., năm 2001, 335 trang, với 3 CD ghi âm, bao gồm từ Alfred Lord Tennyson (1809-1892) tới Sylvia Plath (1932-1963) do Elise Paschen và Rebekah Presson Mosby chủ biên, với sự cố vấn của Robert Pinsky, Rita Dove và Dana Gioia. Trong đó chúng ta thấy có Walt Whitman, William Butler Yeats, William Carlos Williams, T. S. Eliot, E. E. Cummings, W. H. Auden, Dylan Thomas, Allen Ginsberg... Nhưng tại sao những nhà thơ lại bị ám ảnh, muốn mang thơ đến với công chúng, trong khi cách sáng tác thơ – từ khi thơ không còn có nhu cầu truyền khẩu – chỉ hướng tới chinh phục một nhóm nhỏ tinh hoa nào đó? Có lẽ, trong vô thức, những nhà thơ cảm thấy đã quá xa rời nhân thế, và cần bước lại vào đời? Đến thập niên 1970, xuất hiện phong trào thơ trình diễn (performance), kết hợp cách đọc với sự diễn đạt qua nét mặt và cử chỉ. Thơ Tân hình thức Mỹ, khi chủ trương mang những câu nói đời thường vào thơ, có lẽ đã chịu ảnh hưởng từ phong trào thơ trình diễn này. “Câu nói đời thường” quả là một phương tiện đơn giản, và đắt giá, đưa thơ tới mọi con người.

Thơ trình diễn được gọi là thơ *Lời nói* (Spoken word poetry), viết chỉ để trình diễn qua phương tiện của máy ghi âm và video, chứ không có mục đích in ra. Cách sáng tác hoàn toàn khác hẳn với những loại thơ vần điệu hay tự do xuất bản thành sách. Như vậy, không phải loại thơ nào cũng có thể trình diễn. Một bài thơ trình diễn phải kể một câu chuyện (hay *tính truyện*), bằng *ngôn ngữ cụ thể đời thường*, với kỹ thuật *lập lại* chữ hoặc nhóm chữ để tạo nhịp điệu, sau đó, trình diễn trước đám đông, qua microphone (còn được gọi là Open Mic Readings). Thơ *Lời nói* là cây cầu bắc giữa truyện kể và thơ. So sánh với cách làm một bài thơ Tân hình thức Việt – *ngôn ngữ đời thường, tính truyện, vắt dòng* và kỹ thuật *lập lại* – chúng ta thấy giữa thơ trình diễn và thơ Tân hình thức Việt có cách sáng tác giống hệt như nhau, chỉ khác kỹ thuật *vắt dòng*. Vắt dòng được định nghĩa, mang ý nghĩa liên tục từ dòng này qua dòng khác, bây giờ, với thơ Tân hình thức Việt, lại làm công việc nối kết giữa thơ sáng tác in trên giấy và thơ trình diễn.

Thơ *Slam* cũng là một loại thơ *Lời nói*, chỉ khác, thơ *Slam* là loại thơ tranh giải (có những luật lệ tranh giải rõ ràng), đã lan ra khắp các nước châu Âu và cả Úc châu, chủ yếu gây ấn tượng với những câu chuyện thiên về bạo lực, và nhiều kịch tính, chủ đề thường là tự tử, cần sa ma túy, lạm dụng trẻ em, tính dục ... Còn thơ *Lời nói*, chủ đề là những vấn đề thông thường trong đời sống, cũng giống như thơ Tân hình thức Việt. Thơ Tân hình thức Việt vừa là loại thơ đọc trên trang giấy, vừa là loại thơ trình diễn, giống như thơ *Lời nói* và thơ *Slam*. Khi đọc trên trang giấy, bằng mắt, chúng ta phải nhìn toàn bộ khoảng trắng trên trang giấy mà hình dạng bài thơ hiện ra. Với những thể thơ, nó cho chúng ta biết tốc độ đọc, thơ 5 chữ đọc nhanh hơn thơ 7 chữ và 8 chữ, thơ lục bát có giọng kể từ từ, đều đặn. Dĩ nhiên, đây là tốc độ để đọc bằng mắt. Người đọc nhận ra sự xoắn suýt của những câu văn, sự zích zắc của câu chữ, những ý tưởng dính lại, phải gỡ ra, những khổ thơ, chữ và nhóm chữ lập lại. Khi đọc bằng mắt, có quyền đọc bất cứ cách nào, ngay cả khi vắt dòng chúng ta vẫn cứ có thể đọc ngừng lại ở cuối dòng, tạo sự nghịch lý, khơi dậy cảm xúc và những ý tưởng khác lạ.

Nhưng khi đọc (hay trình diễn) một bài thơ Tân hình thức Việt phải theo một số điều kiện.

1/ Khi chọn bài thơ để đọc, phải quan tâm tới người nghe. Người nghe hiểu và cảm nhận bài thơ một cách sống động, qua thính giác chứ không qua hình thức trên trang giấy. Cần tìm hiểu kỹ nội dung, ai là người phát ngôn chính, nhà thơ hay ai khác, từ đó, tìm ra giọng điệu và tính cách của nhân vật, để diễn đạt bài thơ chính xác.

2/ Đọc trên trang giấy, chúng ta thường đọc bằng mắt và đọc thầm trong đầu, người đọc và người nghe là một. Nhưng khi bài thơ bước ra khỏi trang giấy, đọc trước công chúng, vị trí người đọc và người nghe tách rời nhau. Người đọc bây giờ là tác nhân làm bài thơ sống dậy, và bài thơ có đạt hiệu quả nơi người nghe hay không, tùy thuộc khả năng biểu đạt của người đọc. Người nghe là người thưởng ngoạn và phán đoán. Người nghe cảm nhận bài thơ, trực tiếp qua người đọc, không thấy và cũng không quan tâm tới những thể thơ, tự do hay vần điệu (5, 7, 8 chữ hay lục bát), tốc độ nhanh hay chậm, cùng những yếu tố thơ, có vần hay không vần, vắt dòng hay ngừng lại ở cuối dòng. Những yếu tố thị giác trên trang giấy không còn tác dụng, và người nghe tiếp nhận thơ, duy nhất qua nhịp điệu âm thanh của ngôn ngữ. Người đọc chỉ còn cách bám víu vào các dấu chấm phẩy trong bài thơ, hay nói khác, trên cú pháp văn phạm, để truyền tải hình ảnh, ý tưởng và cảm xúc tới người nghe. Một bài thơ Tân hình thức Việt, khi đăng trên trang giấy, chúng ta bỏ các dấu chấm phẩy để bài thơ không còn dấu vết của văn xuôi. Nhưng khi đọc lên, chúng ta phải hồi phục dấu chấm phẩy, để tìm ra chỗ ngừng nghỉ, lâu hay mau, trong bài thơ. Dấu chấm, ngừng lâu hơn, các dấu phẩy, ngừng ít hơn, để bảo đảm ý nghĩa của bài thơ được liên tục. Đọc, giống như đọc văn xuôi, nhưng chậm hơn.

3/ Đọc rõ chữ, mục đích để người nghe dễ theo dõi tình tiết, ý tưởng, và hiểu rõ bài thơ. Đọc chậm cũng có công dụng nhấn mạnh tới các chữ và nhóm chữ lập lại, làm nổi bật nhịp điệu bài thơ.

Nhưng đọc chậm, đọc rõ, không có nghĩa là đọc với một giọng đều đều, mà phải ăn nhịp với sự diễn đạt bằng cử chỉ và nét mặt. Hãy tưởng tượng khi hát, chúng ta không hát cùng một âm vực, mà cần tìm ra chữ nào hay câu nói nào phải đọc mạnh hay nhẹ, để chuyên chở cảm xúc, và cuốn hút được người nghe.

4/ Đọc thoải mái theo giọng điệu thông thường. Bài thơ được viết theo phong cách tự nhiên và cách nói thông thường, thì nên đọc theo cách như vậy. Hãy để cho những chữ hay *cách nói* trong bài thơ làm việc. Đọc một bài thơ Tân hình thức, như đang trò chuyện, và người nghe cảm thấy thân mật như đang nghe và xem một đoạn phim sống. Vì vậy, đọc một bài thơ Tân hình thức không dễ chút nào. Trước khi đọc, phải tập thuần thục nhiều lần, cũng giống như tập một bài hát, hay tập một vai kịch, sao cho sống động và tự nhiên. Đọc một bài thơ Tân hình thức là một nghệ thuật đặc biệt khó, đòi hỏi sự kết hợp toàn bộ thể xác, tâm trí và trái tim. Những nguyên tắc đọc thì không nhiều, nhưng kinh nghiệm đọc thì lại vô cùng, đòi hỏi phải luyện tập lâu dài.

Nhưng thơ trình diễn Mỹ cũng khác với thơ Tân hình thức Việt. Những nhà thơ trình diễn chỉ phác họa nội dung chi tiết trên giấy, rồi sau đó tập luyện cách trình diễn. Trong khi tập luyện, sự ngẫu tác dần dần hoàn thiện và thay đổi nội dung bài thơ. Và lần thu hình trước công chúng mới là phiên bản cuối cùng. Những gì được phác họa trên giấy bây giờ chỉ là một bản nháp vô giá trị. Ngay cả khi trình diễn, những chữ phụ diễn được ghi lại trên màn hình cũng hoàn toàn sai lạc. Vì tiếng Anh, nhiều chữ có âm thanh hao hao giống nhau, nên khi ghi xuống, chữ này biến thành chữ khác. Thêm vào đó những tiếng đệm, hay là những nhóm chữ vô nghĩa được thêm vào, làm cho bản văn thành lộn xộn. Phải là khán thính giả mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính, mới cảm nhận được hết ý nghĩa và cái hay trong lúc nhà thơ trình diễn tác phẩm của mình. Như vậy, thơ trình diễn chỉ có một phiên bản duy nhất được ghi hình là còn lại. Trái lại, thơ Tân hình thức Việt, khi sáng tác, không có mục đích trình diễn, bài thơ đã có sẵn phiên bản bản in trên giấy, nên phải trình diễn đúng với nguyên bản, không thể ngẫu tác. Thơ Tân hình thức Việt có một phiên bản in trên giấy nối kết với một phiên bản ghi hình khi trình diễn, một lần nữa, mở đường tiếp nhận thêm một thể loại thơ mới.

Thơ *Lời nói* ở Mỹ, được tổ chức ở các thư viện, quán cà phê, nhà sách, nhưng thường thì ở các quán rượu, ngồi thưởng ngoạn, vừa nhâm nhi vừa nghe thơ. Đối với thơ Tân hình thức Việt cần tổ chức trong không khí thân mật, ở bất cứ địa điểm thuận tiện nào, chừng vài chục người, nhưng phải thường xuyên, mỗi tháng 1 hay 2 lần. Nếu không thường xuyên, sẽ không tạo thành sinh hoạt. Vì là một thể loại thơ mới, trước khi đọc, người dẫn chương trình (host) cần có một phát biểu ngắn về loại thơ này. Có thể sử dụng hay không, âm nhạc để làm nền (loại nhạc không lời với âm vực nhỏ). Buổi đọc thơ cần quay lại bằng video để lưu giữ và truyền tải trên các phương tiện truyền thông như Facebook, website ... Tuyền chọn những người đọc có giọng đọc truyền cảm, tập luyện cách đọc là chủ yếu, để đọc những bài thơ đã tuyền chọn, sau đó mới là các nhà thơ đọc thơ của họ. Như vậy, những buổi đọc thơ sẽ mang tính chuyên nghiệp hơn.

Đọc một bài thơ, cần giới thiệu và nói về nội dung bài thơ trước. Thời lượng giới thiệu và đọc khoảng 3 phút, cho một bài thơ. Khi đọc phải nhìn vào mắt người nghe để bắt sự chú ý của họ (eye contact), không nhìn xuống sàn nhà hay che lấp qua trang giấy. Đọc lớn và rõ. Phát âm chính xác, diễn đạt qua nét mặt và cử chỉ là chính. Cần học thuộc lòng trước khi đọc, có thể cầm theo trang giấy để khi quên thì liếc nhìn, nhưng như thế, sẽ kém hiệu quả. Để rút kinh nghiệm, chúng ta nghe hai bài thơ Tân hình thức Mỹ của nhà thơ Dana Gioia, “Người Điên, Người Yêu, và Nhà Thơ” (The Lunatic, the Lover and the Poet) và “Tội Nghiệp Người Đẹp” (Pity The Beautiful), ông gửi cho cuộc hội thảo thơ Tân hình thức ở Huế, do chính ông và Rylie White đọc (xin tìm trên *Youtube*). Chúng ta cũng thử xem cách trình diễn thơ *Slam* qua bài thơ “The Wussy Boy Manifesto”, được rút ra từ bài viết của nhà nghiên cứu và nhà thơ *Slam*, Lisa Martinovic (trên website www.thotanhinhthuc.org). Cả ba bài thơ đều đã được dịch lời qua tiếng Việt, căn cứ trên những bản văn tiếng Anh đáng tin cậy.